

QUAN HỆ VIỆT NAM - CHLB ĐỨC VÀ VAI TRÒ CỦA CỘNG ĐỒNG NGƯỜI VIỆT NAM TẠI ĐỨC

Ths. Chủ Thị Nhuận
Viện Nghiên cứu Châu Âu

Việt Nam và CHLB Đức chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao ngày 23/9/1975. Trải qua 37 năm kể từ ngày chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao, quan hệ hai nước trên tất cả các lĩnh vực đến nay không ngừng phát triển, có thể nói hiện nay CHLB Đức là đối tác lớn nhất của Việt Nam tại châu Âu và mới đây nhất, tháng 10/2011, nhân chuyến thăm Việt Nam của Thủ tướng Đức Angela Merkel, hai nước đã thống nhất nâng tầm quan hệ lên thành đối tác chiến lược. Để đạt được điều này, ngoài sự nỗ lực không ngừng của chính phủ hai nước, còn phải kể đến vai trò không nhỏ của cộng đồng người Việt Nam tại CHLB Đức.

1. Quan hệ Việt Nam - CHLB Đức

Quan hệ ngoại giao

Tuy thiết lập quan hệ ngoại giao từ 1975, nhưng phải đến những năm 1990, quan hệ hợp tác kinh tế và hoạt động thương mại giữa Việt Nam và CHLB Đức mới phát triển mạnh mẽ. Việt Nam và Đức đã ký kết nhiều hiệp định kinh tế thương mại quan trọng như: Hiệp định Tránh đánh thuế hai lần (1995), Hiệp định Khuyến khích và Bảo hộ đầu tư (1993), Hiệp định hợp tác Hàng hải,

Hiệp định hợp tác Hàng không... Từ năm 1990, Đức bắt đầu viện trợ phát triển (ODA) cho Việt Nam với quy mô ngày càng lớn. Đến nay, quan hệ giữa hai nước phát triển tốt đẹp, hai bên đã trao đổi nhiều đoàn cấp cao quan trọng. Chuyến thăm Việt Nam của Thủ tướng Angela Merkel vào tháng 10/2011 đã đánh dấu mốc quan trọng và mở ra một cơ hội mới trong quan hệ hai nước.

Quan hệ kinh tế - thương mại

CHLB Đức là đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam trong EU. Năm 2011, tổng kim ngạch buôn bán hai chiều giữa Việt Nam và Đức đạt 5,56 tỷ USD. Là thành viên của EU, Đức áp dụng chính sách thương mại chung của EU đối với Việt Nam, theo đó, nhiều chủng loại hàng hoá của Việt Nam được hưởng thuế suất ưu đãi GSP (trừ một số hàng nông sản trong đó có gạo). Chỉ có một số ít các biện pháp hạn chế nhập khẩu phi thuế còn áp dụng, bao gồm¹:

- Tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm cao đối với hàng thủy sản (theo quy

¹ <http://www.vcci.com.vn/ho-so-thi-truong/duc.htm>

định của EU đối với tất cả các nguồn thủy sản nhập khẩu);

- Giấy phép đối với gạo và thuốc chữa bệnh;
- Kiểm tra kép đối với các sản phẩm giấy dếp (nhằm mục đích chống gian lận thương mại, đề phòng các trường hợp giấy dếp của các nước khác xuất sang EU nhưng dùng C/O Việt Nam giả để được hưởng thuế suất ưu đãi GSP).

Bên cạnh đó, thái độ và chính sách của Đức đối với cộng đồng doanh nhân người

Việt tại Đức tương đối thuận lợi. Mặc dù kim ngạch xuất nhập khẩu (XNK) với Việt Nam chỉ chiếm một phần nhỏ trong tổng giá trị kim ngạch ngoại thương của Đức, nhưng Đức vẫn coi Việt Nam là một thị trường tiềm năng và là bạn hàng quan trọng trong tương lai gần.

Đức là một thị trường rất lớn, phát triển bền vững và có chính sách thương mại mở. Mặc dù kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Đức còn rất nhỏ bé so với các nước khác trong khu vực nhưng tốc độ tăng trưởng hàng năm đạt khá.

**Bảng 1: Kim ngạch xuất nhập khẩu giữa Việt Nam - Đức
giai đoạn 2005 – 5 tháng đầu năm 2012**

Đơn vị tính: 1.000 USD

	2005	2006	2007	2008	2009	2010	2011	5T/12
VN xuất	1.086.700	1.445.300	1.855.050	2.073.400	1.885.410	2.372.730	3.366.900	1.578.883
VN nhập	662.500	914.500	1.308.450	1.480.000	1.589.290	1.742.400	2.198.556	779.504
Kim ngạch XNK	1.749.200	2.359.800	3.163.500	3.553.400	3.474.700	4.115.130	5.565.456	2.358.387
Cán cân thương mại	424.200	530.800	546.600	593.400	296.120	630.330	1.168.344	799.379

Nguồn: Trung tâm Thông tin Thương mại, Bộ Công thương.

Kim ngạch thương mại hai chiều liên tục tăng trong những năm gần đây. Tuy nhiên, năm 2009 tổng kim ngạch XNK hai phía chỉ đạt 3.474,7 triệu USD, giảm nhẹ so với năm 2008 do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế thế giới; Đến 2010 lại tăng lên 4.115,13 triệu USD và năm 2011 là 5.565,45 triệu USD.

Các mặt hàng Việt Nam xuất khẩu sang Đức: hàng may mặc, giấy dếp các loại, cà phê, máy tính, đồ thủ công mỹ nghệ, chè, than, thuốc lá nguyên liệu, gạo, hoa quả hộp, mật ong, hải sản, cao su, các sản phẩm sành sứ thủy tinh, các loại thiết bị nhỏ như máy bơm, máy công cụ, đồ chơi, xe đạp.

Các mặt hàng Việt Nam nhập khẩu của Đức: máy móc thiết bị, nguyên liệu, tơ sợi

tổng hợp, các sản phẩm sắt thép, hoá chất, các sản phẩm điện tử, linh kiện máy tính, sản phẩm cơ khí chính xác và quang học, dược phẩm, thiết bị văn phòng phẩm, các sản phẩm cao su, sợi bông, hàng thực phẩm, đồ giải khát...

Bảng 2: Một số mặt hàng xuất khẩu sang thị trường Đức trong 6 tháng đầu năm 2012

Đơn vị tính: triệu USD

Mặt hàng	6T/2012	6T/2011	So 6T/2011
Tổng	1.894,66	1.501,62	26,17
Điện thoại các loại và linh kiện	486,09	180,73	168,95
Cà phê	292,33	188,92	54,74
Hàng dệt, may	231,06	277,62	-16,77
Giày dép các loại	180,13	186,05	-3,18
Hàng thủy sản	90,57	122,93	-26,32
Gỗ và sản phẩm gỗ	62,34	58,50	6,57
Máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng khác	61,41	28,43	115,98
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	53,85	20,48	162,97
Túi xách, ví, vali, mũ và ô dù	53,81	43,27	24,37
Hạt tiêu	51,99	41,83	24,28
Sản phẩm từ chất dẻo	50,59	48,00	5,40
Sản phẩm từ sắt thép	44,08	38,67	13,99
Cao su	37,92	53,92	-29,68
Sản phẩm mây, tre, cói và thảm	14,39	13,67	5,31
Phương tiện vận tải và phụ tùng	11,58	14,22	-18,55
Sản phẩm gốm, sứ	11,16	12,47	-10,48
Hạt điều	11,01	8,05	36,80
Sản phẩm hóa chất	6,12	2,63	132,60
Sản phẩm từ cao su	5,89	7,48	-21,25
Bánh kẹo và các sản phẩm từ ngũ cốc	4,63	5,14	-9,76
Hàng rau quả	3,57	6,03	-40,72
Máy ảnh, máy quay phim và linh kiện	2,37	10,02	-76,39
Đá quý, kim loại quý và sản phẩm	2,06	2,27	-8,95
Chè	1,34	1,86	-27,96
Giấy và các sản phẩm từ giấy	0,54	1,61	-66,23
Sắt thép các loại	0,16	0,43	-63,55

Nguồn: Trung tâm Thông tin Thương mại, Bộ Công thương.

Bảng 3: Một số mặt hàng nhập khẩu từ thị trường Đức*Đơn vị tính: triệu USD*

Mặt hàng	6T/2012	6T/2011	So 6T/2011
Tổng	935,41	961,43	-2,71
Máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác	420,35	379,74	10,69
Dược phẩm	62,43	55,08	13,34
Sản phẩm hóa chất	48,21	55,55	-13,22
Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện	38,57	9,56	303,37
Sữa và sản phẩm sữa	34,94	10,50	232,67
Linh kiện, phụ tùng ô tô	29,40	24,11	21,96
Phương tiện vận tải khác và phụ tùng	23,83	147,16	-83,81
Phế liệu sắt thép	23,15	8,18	182,83
Sản phẩm từ sắt thép	22,41	22,50	-0,40
Ô tô nguyên chiếc các loại	20,17	39,94	-49,50
Chất dẻo nguyên liệu	18,09	21,53	-15,94
Vải các loại	16,72	23,90	-30,04
Thuốc trừ sâu và nguyên liệu	14,37	17,69	-18,80
Hóa chất	13,27	15,49	-14,37
Sắt thép các loại	11,78	10,98	7,29
Sản phẩm từ chất dẻo	11,75	8,76	34,12
Nguyên phụ liệu dệt, may, da, giày	11,57	10,53	9,89
Phân bón các loại	11,12	1,18	842,63
Kim loại thường khác	8,65	7,62	13,58
Dây điện và dây cáp điện	6,22	2,16	188,11
Gỗ và sản phẩm gỗ	5,94	4,46	33,23
Nguyên phụ liệu dược phẩm	5,21	1,36	282,36
Sản phẩm từ cao su	4,85	4,51	7,62
Giấy các loại	3,87	3,68	5,28
Cao su	2,96	1,58	86,81
Sản phẩm từ kim loại thường khác	2,27	2,84	-20,04
Thức ăn gia súc và nguyên liệu	1,96	1,98	-0,85
Bánh kẹo và các sản phẩm từ ngũ cốc	1,94	0,92	109,92
Linh kiện, phụ tùng xe máy	1,82	0,25	630,12
Sản phẩm khác từ dầu mỏ	1,69	1,47	14,65
Sản phẩm từ giấy	1,33	1,45	-8,21
Nguyên phụ liệu thuốc lá	0,16	4,43	-96,49

Nguồn: Trung tâm Thông tin Thương mại, Bộ Công thương.

Trong các nước EU và kể cả toàn châu Âu, Đức là đối tác thương mại lớn nhất của

Việt Nam. Kim ngạch ngoại thương Việt - Đức đóng góp 28% kim ngạch ngoại thương

Việt Nam – EU. Nhiều doanh nghiệp Việt Nam đã tham gia thường kỳ các triển lãm, hội chợ quốc tế tại Đức như Anuga Colonge, Tendence, Koblenz, Resale Frankfurt, EXPO Hannover. Thông qua các hội chợ, triển lãm này các doanh nghiệp Việt Nam đã thiết lập được nhiều quan hệ bạn hàng, ký được nhiều hợp đồng với các nhà nhập khẩu Đức cũng như với các doanh nhân nước ngoài khác.

Mặc dù nhập khẩu từ Đức nhiều, Việt Nam vẫn liên tục xuất siêu, năm sau cao hơn năm trước nhờ xuất khẩu đạt khá².

Quan hệ đầu tư

Đầu tư của Đức vào Việt Nam vẫn ở mức rất khiêm tốn so với tiềm năng và mong muốn của hai bên. Tính đến tháng 11/2010, Đức có 153 dự án với tổng vốn đăng ký vào khoảng 801 triệu USD, đứng thứ 24 trong tổng số 93 nước và vùng lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam.

Đầu tư của Đức chủ yếu tập trung vào các ngành sản xuất công nghiệp, dịch vụ kỹ thuật, dịch vụ bán lẻ, công nghệ phần mềm, thông tin truyền thông, dịch vụ ngân hàng, tài chính, bảo hiểm v.v.. phân bố ở 22 tỉnh, thành của Việt Nam, trong đó tập trung tại Tp. Hồ Chí Minh, Hà Nội, Bình Dương và Đồng Nai.

Thực chất, một vài công ty lớn của Đức đã có dự án lớn như: Công ty Krupp-Polyus đầu tư xây dựng nhà máy xi măng sông Gianh (Quảng Bình) với số vốn 89 triệu

USD; Tập đoàn Siemens cung cấp thiết bị cho nhà máy nhiệt điện Phú Mỹ II trị giá 80 triệu USD; BP tham gia dưới hình thức BOT với nhà máy nhiệt điện Phú Mỹ III trị giá 350 triệu USD; Công ty Metro của Đức thông qua chi nhánh ở Hà Lan đầu tư 1 cơ sở bán buôn ở Tp. Hồ Chí Minh với số vốn 200 triệu đôla và 1 cơ sở ở Hà Nội với số vốn 120 triệu đôla.

Hợp tác giáo dục - đào tạo

Hàng năm, Đức cấp cho Việt Nam nhiều học bổng đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ. Hiện có khoảng 300 nghiên cứu sinh Việt Nam nhận học bổng của Đức đang học tập và nghiên cứu tại nước này. Ngoài ra, các cơ quan chức năng của hai nước đang tích cực triển khai Chương trình đào tạo 85 nghiên cứu sinh/năm tại bang Hessen của Đức.

Dự án quan trọng của hai nước trong lĩnh vực này là Trường Đại học Việt- Đức, được thành lập từ tháng 9/2008 tại Tp. Hồ Chí Minh với sự hỗ trợ tích cực của Tổ chức DAAD và bang Hessen (Đức). Trường hoạt động theo mô hình của đại học Đức và đạt chuẩn quốc tế về chất lượng.

Ngoài ra, Đức còn có chương trình dạy thí điểm tiếng Đức là ngoại ngữ hai tại một số trường phổ thông tại Hà Nội như trường THPT Việt – Đức, trường THPT chuyên ngữ thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội. Phía Đức cũng hỗ trợ các cơ sở đào tạo tiếng Đức tại Việt Nam về trang thiết bị đào tạo, cung cấp giáo viên bản ngữ và cấp học bổng cho giáo

² <http://www.vcci.com.vn/ho-so-thi-truong/duc.htm>

viên cũng như các sinh viên, học sinh đạt kết quả học tập xuất sắc.

Quan hệ hợp tác khoa học- kỹ thuật

Trước năm 1995, hợp tác khoa học và công nghệ giữa Việt Nam và CHLB Đức được thực hiện chủ yếu thông qua các chương trình đào tạo, nâng cao trình độ cho các cán bộ nghiên cứu với sự tài trợ của Cơ quan trao đổi Hàn lâm Đức (DAAD), Quỹ khoa học trẻ Alexander & Humboldt, Quỹ Đào tạo chuyên gia trong ngành Công nghiệp (CDG), Quỹ Phát triển (DSE)...

Kể từ khi Nghị định thư Hợp tác nghiên cứu khoa học giữa Bộ Khoa học và Công nghệ Việt Nam (KHCN) và Bộ Giáo dục và Nghiên cứu Đức (BMBF) được ký năm 1997, hợp tác về khoa học, công nghệ giữa hai nước đạt được những thành tựu đáng khích lệ. Hai bên thường xuyên trao đổi các đoàn nghiên cứu khoa học, tổ chức hội nghị, hội thảo chuyên ngành và triển khai các dự án nghiên cứu chung với sự tham gia của các chuyên gia hai bên. Hiện nay, Việt Nam là một trong ít nước ở châu Á có chương trình hợp tác tương đối lớn với Đức về khoa học- công nghệ³.

Tuy nhiên, những quan hệ trên được thủ tướng hai bên nhấn mạnh chưa tương xứng với tiềm năng và mong muốn của hai nước. Nhân chuyến thăm Việt Nam của Thủ tướng Đức Angela Merkel vào tháng 10/2011, Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và

Cộng hòa Liên bang Đức đã nhất trí thiết lập quan hệ đối tác chiến lược, tăng cường hợp tác chặt chẽ hơn nữa trong thời gian tới, đặc biệt trong những lĩnh vực then chốt nêu trong Tuyên bố chung Hà Nội.

Năm lĩnh vực hợp tác then chốt được nêu rõ trong Tuyên bố chung Hà Nội gồm: Hợp tác chính trị chiến lược; Thương mại và đầu tư; Tư pháp và pháp luật; Phát triển và bảo vệ môi trường; Giáo dục, khoa học, công nghệ, văn hóa, truyền thông và xã hội⁴.

Như vậy có thể thấy quan hệ giữa hai nước ngày càng phát triển, bao trùm hầu hết mọi lĩnh vực, đặc biệt là lĩnh vực hợp tác kinh tế giữa Đức và Việt Nam. Thị trường Việt Nam ngày càng nhận được nhiều sự quan tâm của phía Đức. Điều này thể hiện qua số lượng tăng cao các chuyến thăm và làm việc của các phái đoàn kinh tế Đức sang Việt Nam thời gian qua. Chuyến thăm của Thủ tướng Đức với sự tháp tùng của phái đoàn kinh tế cao cấp chính là minh chứng cho thấy chính phủ Đức đánh giá cao tầm quan trọng của mối quan hệ song phương với Việt Nam.

2. Vai trò của cộng đồng người Việt tại CHLB Đức

Cũng như nhiều cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài khác, cộng đồng người Việt Nam ở Cộng hòa liên bang Đức khá đa dạng, bao gồm nhiều thành phần, cả tầng lớp trí thức và lao động phổ thông làm công ăn

<http://www.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/NuocCHXHCNVietNam/ChiTietVeQuocGia?di> tải ngày 9/6/2012.

³Xem chi tiết tại “Tuyên bố chung giữa Việt Nam và CHLB Đức ký tại Hà Nội ngày 11/10/2011”.

lượng. Thế hệ người Việt Nam sang Đức đầu tiên vào năm 1956, khi Việt Nam cử người sang Đức học. Nhưng thời điểm di dân đông nhất là sau chiến tranh năm 1975. Thời điểm thứ ba là sau khi có hiệp định hợp tác lao động giữa Việt Nam và CHDC Đức (trước đây), cao điểm là năm 1989 ước tính có 8 vạn người Việt Nam sang Đức. Sau khi bức tường Berlin sụp đổ, CHLB Đức và Việt Nam đã ký hiệp định hiệp thương cho những người Việt Nam ở lại. Đến nay, đã có 100.000 người Việt Nam ở Đức⁵.

Theo công bố của Đức, hiện nay số người Việt Nam ở Đức vào khoảng 100.000, trong đó 20% đã nhập quốc tịch Đức; 80% trong số còn lại đã có quy chế cư trú hợp pháp. Nhìn chung, kiều bào ở Đức có cuộc sống tương đối ổn định, đa số theo diện làm công ăn lương, số đông hướng về quê hương, giúp đỡ thân nhân, không tham gia các tổ chức, đảng phái phản động chống Việt Nam. Tuy nhiên, hoạt động kinh doanh, buôn bán của bà con chủ yếu vẫn mang tính tự phát, nhỏ lẻ.

Người Việt sống ở Đức có rất nhiều thành phần, nhưng phải nhấn mạnh rằng, thế hệ người Việt thứ hai ở Đức hội nhập khá thành công, được chính quyền sở tại đánh giá cao và hiếm thấy trong các cộng đồng nhập cư ở Đức (hơn 50% học sinh đỗ trung học (gymnasium) hạng ưu, nhiều em là thành viên các đội tuyển học sinh xuất sắc của Đức

như toán, võ thuật, thơ, văn, âm nhạc...)⁶. Có thể nói, thế hệ thứ nhất có nhiều người không có điều kiện học hành, chỉ là công nhân lam lũ, hoặc buôn bán qua ngày, nhưng truyền thống của người Việt Nam là hiếu học, nên họ quyết tâm cho con học. Thành tích học tập của các cháu trong thế hệ thứ hai của Việt kiều tại Đức được khen ngợi nhiều trong các cộng đồng người nước ngoài ở Đức.

Sự ham học của học sinh người Việt ở Đức thể hiện rõ ở tỷ lệ đỗ tương đối cao của người Việt vào các "trường chuyên" ở Đức. Hệ thống giáo dục của Đức khác Việt Nam. Từ lớp 5, học sinh đã được phân làm ba loại: Loại thứ nhất là những học sinh chỉ học đến lớp 10 là đi học nghề và sở dĩ ngành công nghiệp ở Đức phát triển là nhờ một phần vào đội ngũ thợ lành nghề được đào tạo bài bản; Loại thứ hai là những người chỉ học đến lớp 12 để tốt nghiệp tú tài chuyên ngành và vào học tại các trường cao đẳng, còn gọi là các trường đại học thực hành; Loại thứ ba là những học sinh sẽ làm tú tài toàn phần và được vào học đại học. Những trường loại này có thể so sánh với các "trường chuyên" ở Việt Nam. Con em người Việt tại Đức thường cố gắng theo học trường loại này, đó là quyết tâm không chỉ của chính các học sinh mà còn cả của các bậc phụ huynh. Tỷ lệ học sinh Việt Nam tốt nghiệp tú tài toàn phần cao không chỉ so với học sinh nước

⁵

<http://www.nhandan.com.vn/cmmlink/nhandandientu/thoisu/chinh-tri>

⁶

http://www.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/NuocCHXHCNVietNam/ChiTietVeQuocGia?di_tai ngày 9/6/2012

ngoài tại Đức, mà có nơi, cả với học sinh người Đức.

Có thể nói chính thể hệ thứ hai này là cầu nối vô cùng quan trọng làm tăng cường tình hữu nghị giữa hai dân tộc Việt - Đức nói chung và nhân dân hai nước nói riêng. Đất nước con người Việt Nam được biết đến nhiều hơn, được kính trọng hơn là nhờ tầng lớp này. Tuy nhiên, khó khăn lớn nhất của cộng đồng người Việt Nam tại Đức cũng như tại các quốc gia khác hiện nay chính là việc không có “ngôn ngữ chung” giữa các thể hệ. Thể hệ người Việt Nam thứ nhất tại Đức đa số chỉ nói được tiếng Việt và một ít tiếng Đức, trong khi thể hệ thứ hai lại nói tiếng Việt không tốt. Các em có thể nói tiếng Việt nhưng nhiều em trong số đó không biết đọc, viết hay phân biệt các dấu, thanh. Đây cũng chính là mâu thuẫn lớn nhất hiện nay trong gia đình Việt Nam tại Đức và hoàn toàn không tốt cho sự phát triển và gắn kết của cộng đồng người Việt Nam. Các bậc cha mẹ muốn con cái gìn giữ những gì là bản sắc dân tộc trong khi giới trẻ lại không quan tâm lắm⁷.

Để cộng đồng người Việt Nam gìn giữ được bản sắc dân tộc và là cầu nối trong quan hệ hai nước, về phía Việt Nam, Chính phủ cần phải có các chính sách mạnh mẽ hơn, chủ động hơn nữa hướng tới cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài. Thực tế cho

thấy Nghị Quyết số 36 của Bộ Chính trị về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài ban hành năm 2004 đã thu được nhiều kết quả đáng khích lệ và có tác động tích cực đến cộng đồng người Việt Nam tại Đức.

Việt Nam cũng cần đầu tư hơn nữa vào các kênh phát thanh truyền hình như VTV4, vừa có vai trò quảng bá cho hình ảnh của Việt Nam vừa giúp người Việt Nam ở nước ngoài hiểu hơn về cuộc sống tại Việt Nam. Hầu như tất cả người Việt Nam, đặc biệt là số công nhân sang Đức theo các hợp đồng xuất khẩu lao động đều xem kênh VTV4 hàng ngày. Để giải quyết khó khăn lớn nhất nói trên, các lớp học tiếng Việt cho thể hệ người Việt Nam thứ hai có vai trò hết sức quan trọng. Học tiếng Việt sẽ giúp cho các thể hệ người Việt Nam có tiếng nói chung và tăng cường hiểu biết lẫn nhau. Việc xây dựng Ngôi nhà Việt (VietHaus) tại Đức là mô hình tốt cần được nhân rộng. Đây được coi là các trung tâm văn hóa của Việt Nam. Không chỉ người Việt mà người Đức hay các nước khác đều có thể đến thăm, ăn món ăn Việt, xem tranh ảnh Việt và hiểu thêm về Việt Nam ngày nay. Thời gian qua cũng chứng tỏ vai trò quan trọng của cộng đồng Việt Nam tại Đức trong việc tăng cường quan hệ hai nước thông qua khai thông các “dòng chảy” kiến thức, đầu tư, kinh doanh từ Đức về Việt Nam và ngược lại.

Ngoài ra, vấn đề mà chính phủ Việt Nam cần phải quan tâm hơn nữa đó là phải

⁷<http://baodatviet.vn/Home/congdongviet/Nguoi-Viet-tai-Duc-noi-bat-truyen-thong-hieu-hoc/20104/86512.datviet>

tập hợp được các hiệp hội người Việt Nam tại Đức. Tại Đức, hiện có khoảng hơn 200 hội nhỏ của người Việt rải rác tại các vùng miền khắp toàn nước Đức. Các hình thức tập hợp hội đoàn của người Việt khá đa dạng như: Hội người Việt Nam, Hội Đức- Việt, các hội đồng hương, câu lạc bộ thơ - văn, nhiếp ảnh, tổ chức xã hội từ thiện... Đa số các tổ chức hội đoàn của người Việt có tinh thần yêu nước, là cầu nối quan trọng giữa các cơ quan đại diện của Việt Nam tại Đức và cộng đồng, tích cực vận động bà con hướng về quê hương. Tháng 10-2011, Liên hiệp người Việt toàn Liên bang Đức đã được thành lập, đại diện cho quyền lợi của khoảng 100.000 người Việt hiện đang sinh sống tại Đức. Liên hiệp người Việt toàn LB Đức có điều lệ rõ ràng và tổ chức khá chặt chẽ, với mục tiêu hướng đến “xây dựng một cộng đồng người Việt vững mạnh, đoàn kết, phát triển, hướng về Đất nước, hòa nhập, có vai trò là cầu nối và vị thế nhất định đối với hai quê hương Đức và Việt”⁸.

Tóm lại, trên chặng đường 37 năm qua, quan hệ hai nước không ngừng được củng cố và phát triển tốt đẹp. Tại lễ khai trương "Năm Việt Nam tại Đức" ở Berlin vào năm 2010, bà Cornelia Pieper, Bộ trưởng Quốc vụ Bộ Ngoại giao khẳng định: Đất nước cũng như con người Đức và Việt Nam có truyền thống lịch sử, văn hóa gắn bó lâu đời; Việt Nam hiện là đối tác chính trị quan trọng

hàng đầu của Đức ở Đông Nam Á; Phát triển quan hệ Đức - Việt là tiêu điểm cho mọi hoạt động của năm 2010. "Năm Việt Nam tại Đức" và "Năm Đức tại Việt Nam" là viên gạch tiếp nối đưa quan hệ hai nước phát triển cao hơn⁹.

Tài liệu tham khảo

1. An Mạnh Toàn, “ Một số suy nghĩ về mối quan hệ giữa Việt Nam và CHLB Đức: Quá khứ - hiện tại và tương lai”, Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu, số 6/2000.

2. Nguyễn Thanh Đức, “ Bàn về những thách thức trong quan hệ thương mại Việt – Đức”, Tạp chí Kinh tế và Chính trị Thế giới, số 6/2005.

3. Lê Hải, “CHLB Đức: Đối tác thương mại lớn nhất tại châu Âu của Việt Nam.” Tạp chí Ngoại thương, số 22/2009.

4. “Vietnam, One of Germany’s Most Important Partners in Asia”, http://ven.vn/vietnam-one-of-germanys-most-important-partners-in-asia_t77c197n16559tn.aspx, tải ngày 16/5/2012.

5. Phòng TM &CN Đức: <http://www.dihk.de>

6. http://ec.europa.eu/economy_finance/euro.

⁸ Tìm kiếm thông tin Đức, <http://www.german-business.de>, tải ngày 15/5/2012.

⁹ <http://www.tgvn.com.vn/Item/VN/ChinhTri/2010/2/F052656D4C916538>, tải ngày 15/5/2012.